

Bản án số: 53/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 16/6/2022
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Bà: Đinh Thị Ngọc Lê

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/01/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị C Th Á, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đ M D, sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tr Th H – Phó giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

- Ngân hàng C huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ng T Th – Phó giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/01/2022 và bản tự khai ngày 18/02/2022 của nguyên đơn C Th Á trình bày giữa chị và anh Đ M D đã đăng ký kết hôn ngày 23/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị Á làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đ H H, sinh ngày 11/8/2012 và cháu Đ Kh H, sinh ngày 09/4/2014. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Á là được nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

Tài sản chung: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khoản vay chung: Vay ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền đến tại thời điểm xét xử là 74.000.000 đồng, vay ngân hàng C huyện M H số tiền 70.000.000 đồng. Nếu ly hôn chị Á chịu trách nhiệm trả hai khoản vay cả gốc và lãi nói trên cho Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình: Chị C Th Á vay vốn tại ngân hàng năm 2019 số tiền 170.000.000 đồng, vay qua tài khoản lương, hiện tại dư nợ gốc còn 74.000.000 đồng, lãi đã trả đầy đủ. Nếu chị Á và anh D ly hôn, ngân hàng yêu cầu chị Á và anh D phải thanh toán toàn bộ số tiền vay tại ngân hàng, chị Á chịu trách nhiệm trả khoản vay thì ngân hàng nhất trí và sẽ trừ dần qua lương cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của đại diện ngân hàng C huyện M H: Hộ gia đình chị Á và anh D vay vốn tại ngân hàng gồm 02 món vay. Hiện tại dư nợ gốc là 70.000.000 đồng. Chị Á và anh D ly hôn, ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Á và anh D có trách nhiệm trả nợ vay cho ngân hàng đảm bảo việc thu hồi vốn cho Nhà nước. Nếu chị Á sở hữu tài sản chung và nhận trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng nhất trí.

Ngày 20/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Á và anh D. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

anh D vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh D nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 04/5/2022 Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh D có hộ khẩu thường trú tại xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh D không có mặt tại địa phương nơi cư trú mà đã đi làm ăn xa. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh D vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị Á. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C Th Á và anh Đ M D đã đăng kết hôn ngày 23/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị Á xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C Th Á được ly hôn anh Đ M D.

[3] Về con chung: Hiện nay các con đang ở với chị Á, chị Á có nguyện vọng được nuôi con và các con có nguyện vọng được ở với chị Á nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung là cháu Đ H H, sinh ngày 11/8/2012 và cháu Đ Kh H, sinh ngày 09/4/2014. Buộc anh Dương cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị Á xin nhận trách nhiệm trả các khoản vay chung của hai vợ chồng và phía Ngân hàng nhất trí như như kiến của chị Á nên Hội đồng xét xử xử giao cho chị C Th Á có nghĩa vụ trả khoản vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền 74.000.000 đồng và lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số: 3806-LAV-201901888

ngày 24/10/2019 và vay ngân hàng C huyện M H, tỉnh Quảng Bình số tiền 70.000.000 đồng và lãi phát sinh tại sổ vay vốn mã khách hàng 7061370947 ngày 09/6/2019 và ngày 18/11/2021.

[6] Án phí: Chị C Th Á phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Á đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000553 ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Á đã nộp đủ án phí.

Anh Đ M D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị C Th Á được ly hôn anh Đ M D

2. Về con chung: Xử giao chị C Th Á được nuôi dưỡng cháu xử giao con chung là cháu Đ H H, sinh ngày 11/8/2012 và cháu Đ Kh H, sinh ngày 09/4/2014. Buộc anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 7/2022.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3 Về khoản vay chung: Giao cho chị C Th Á có nghĩa vụ trả khoản vay tại Ngân hàng N chi nhánh huyện M H Bắc Quảng Bình số tiền 74.000.000 đồng và lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số: 3806-LAV-201901888 ngày 24/10/2019 và vay ngân hàng C huyện M H, tỉnh Quảng Bình số tiền 70.000.000 đồng và lãi phát sinh tại sổ vay vốn mã khách hàng 7061370947 ngày 09/6/2019 và ngày 18/11/2021.

4. Về án phí: Chị C Th Á phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Á đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000553 ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Á đã nộp đủ án phí.

Anh Đ M D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2022), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Lê Minh Toàn